TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2025
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thu H**, sinh ngày 09/9/2001. Số CCCD: 019301005791, do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 09/8/2021; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố ĐT, phường BQ, tỉnh Thái Nguyên.

*** *Bị đơn*:** Anh **Hoàng Văn M**, sinh ngày 11/4/2000. Số CCCD: 001200027619, do Cục trưởng Cục CSĐKQLCTVDLQGVDC cấp ngày 26/6/2017; Nơi ĐKHKTT: thôn LP, xã ĐX, thành phố Hà Nội. Hiện đang cải tạo tại: Trại giam số 5 – Thanh Hoá.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, Biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thu H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Hoàng Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên (nay là xã ĐX) năm 2020. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do anh M là người

nghiện ma tuý, để có tiền sử dụng ma tuý anh M đã đi trộm cắp tài sản, lần đầu vào năm 2023 bị toà án xử án tù nhưng cho hưởng án treo, sau đó anh M không thay đổi, vẫn tiếp tục đi trộm cắp tài sản trong thời gian thử thách của án treo. Năm 2024 do mâu thuẫn căng thẳng nên chị bỏ đi khỏi nhà anh M, chị và anh M sống ly thân từ đó, chị dự định đi một thời gian để cho anh M thay đổi, nhưng khi chị về hỏi thì hay tin anh M lại vi phạm pháp luật và đang chấp hành án trong trại giam số 5 – Thanh Hoá. Chị chưa vào thăm anh M trong trại lần nào, người nhà anh M cũng không biết cụ thể anh M chấp hành án ở phân trại số mấy, chỉ biết ở Trại giam số 5 – Thanh Hoá.

Chị không còn tình cảm gì với anh M nên cũng chưa đi thăm anh M lần nào. Chị cũng nhận thấy hôn nhân của chị và anh M không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: anh chị không có

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay, chị đang làm công nhân ở Thái Nguyên, đường quá xa, công việc khó xin nghỉ, chị cương quyết xin được ly hôn với anh M, chị và anh M cũng không vướng bận gì về con cái, tài sản chung hay công nợ chung nên chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải giữa hai vợ chồng chị, đề nghị Toà đưa vụ án ra xét xử. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của toà án, xin được vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án, đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt chị. Chị không còn chứng cứ, tài liệu nào để nộp cho Toà án.

Chị từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án, kể cả Quyết định/Bản án ly hôn. Sau khi Toà giải quyết xong, khi nào cần chị sẽ về Toà xin cấp Quyết định/Bản án ly hôn sau. Chị cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về những vấn đề này.

Tại bản tự khai được Trại giam số 5 – Cục C10 – Bộ Công an xác nhận có trong hồ sơ vụ án, anh Hoàng Văn M trình bày: về tình cảm: anh kết hôn với chị Nguyễn Thu H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên (cũ), thành phố Hà Nội vào năm 2021. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án phạt tù. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, về tài sản và công nợ chung: anh chị không có.

Do anh đang chấp hành án tại trại giam số 5 nên anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Toà án và xin vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Đồng thời anh từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án kể cả Bản án, quyết định ly hôn. Sau

này, khi chấp hành án xong trở về địa phương anh sẽ đến Toà án xin cấp sau. Anh cam kết không khiếu nại, kiện gì. Ngoài những vấn đề trên, anh không có đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, chị H và anh M đều xin vắng mặt tại phiên tòa, đều xin giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại các biên bản có trong hồ sơ vụ án và đều không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm. Hội ĐT hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh M. Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh M đều xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên (nay là xã ĐX), thành phố Hà Nội vào ngày 10/6/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống có thời gian hạnh phúc sau đó đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân chính là do anh M có hành vi vi phạm pháp luật, chấp hành án trong trại giam, hiện đang chấp hành án trong trại giam số 5 – Cục C10 – Bộ Công an. Nay chị H xác định không còn tình cảm gì với anh M và xin được ly hôn với anh M; anh M đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh M cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị H và anh M thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị H và anh M đều xác nhận không có.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh M và chị H đều xác nhận không có.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H phải nộp án phí, các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017615 ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (ph- ờng) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu th- ờng trú và được niêm yết tại Trại giam số 5 – Cục C10 – Bộ Công an./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 - Hà Nội;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện